TOÀ ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI HÀ NỘI	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 868/2024/HSPT
Ngày 22 tháng 10 năm 2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI HÀ NỘI

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Đặng Thị Thơm;

Các Thẩm phán: Ông Điều Văn Hằng;

Ông Đặng Văn Hưng.

- Thư ký phiên tòa: Ông Ngô Cảnh Duy, Thư ký Tòa án nhân dân cấp cao tại Hà Nội.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Hà Nội tham gia phiên tòa: Bà Dương Thị Hồng Tiến, Kiểm sát viên cao cấp.

Ngày 22 tháng 10 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân cấp cao tại Hà Nội, Tòa án nhân dân cấp cao tại Hà Nội mở phiên tòa xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số 1058/2024/TLPT-HS ngày 23 tháng 9 năm 2023, do có kháng cáo của các bị cáo Đoàn Văn L, Nguyễn Hồng D và kháng nghị của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân thành phố HN đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 416/2024/HS-ST ngày 30/7/2024 của Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội.

Các bị cáo có kháng cáo, bị kháng nghị:

1. Đoàn Văn L (tên gọi khác: Không), sinh năm 1989; giới tính: Nam; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Số nhà X, phố TĐ, phường TM, quận HM, thành phố Hà Nội; chỗ ở: Số nhà A, ngõ B, phố NC, phường TM, quận HM, thành phố Hà Nội; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; trình độ học vấn: Lớp 6/12; nghề nghiệp: Lao động tự do; con ông Đoàn Văn L1 và bà Nguyễn Thị V; tiền sự: Không.

Tiền án:

- Ngày 24/5/2010, bị Tòa án nhân dân quận HK, thành phố Hà Nội xử phạt 08 tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản".

- Ngày 26/9/2013, bị Tòa án nhân dân quận HBT, thành phố Hà Nội xử phạt 44 tháng tù về tội "Cướp giật tài sản".

- Ngày 22/01/2018, bị Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội xử phạt 06 năm tù về tội "Cướp giật tài sản" (chấp hành xong hình phạt ngày 22/9/2022).

Nhân thân:

- Ngày 31/7/2006, bị Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội xử phúc thẩm, tuyên phạt 10 tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản".

- Ngày 20/3/2013, bị Công an quận HM, thành phố Hà Nội xử phạt vi phạm hành chính về hành vi "Cố ý gây thương tích".

Bị cáo bị bắt và bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 08/10/2023; hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam số X - Công an thành phố HN; có mặt tại phiên tòa.

2. Nguyễn Hồng D (tên gọi khác: Trà H), sinh năm 1987; giới tính: Nữ; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Số nhà C, phố LKT, phường HB, quận HK, thành phố Hà Nội; chỗ ở: Số nhà A, ngõ B, phố NC, phường TM, quận HM, thành phố Hà Nội; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; trình độ học vấn: Lớp 10/12; nghề nghiệp: Lao động tự do; con ông Nguyễn Đỗ T1 và bà Bùi Thị B; có chồng là Lê Đình T2 và 03 con (con lớn nhất sinh năm 2005, con nhỏ nhất sinh năm 2022); tiền án, tiền sự: Không.

Nhân thân:

- Ngày 21/7/2008, bị Tòa án nhân dân quận HBT, thành phố Hà Nội xử phạt 06 tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản".

- Ngày 13/11/2009, bị Tòa án nhân dân quận HBT, thành phố Hà Nội xử phạt 30 tháng tù về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy".

- Ngày 29/6/2013, bị Tòa án nhân dân quận HBT, thành phố Hà Nội xử phạt 07 năm 06 tháng tù về tội "Mua bán trái phép chất ma túy" (chấp hành xong hình phạt ngày 20/01/2020).

Bị cáo bị bắt và bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 08/10/2023; hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam số X - Công an thành phố HN; có mặt tại phiên tòa.

- ***Người bào chữa cho bị cáo Đoàn Văn L:*** Luật sư Phạm Thị G - Công ty Luật TNHH HMQ, thuộc Đoàn luật sư thành phố HN; có mặt tại phiên tòa.

- ***Người bào chữa cho bị cáo Nguyễn Hồng D:*** Luật sư Mai Bích N - Công ty Luật TNHH HMQ, thuộc Đoàn luật sư thành phố HN; có mặt tại phiên tòa.

Ngoài ra, trong vụ án còn có người đại diện hợp pháp của bị hại là chị Phạm Thị T và ông Phạm Đức H đều không có kháng cáo, không bị kháng cáo, kháng nghị, Tòa án cấp phúc thẩm không triệu tập.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và bản án sơ thẩm, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng tháng 07/2023, Nguyễn Hồng D có quan hệ nam nữ, chung sống như vợ chồng với Nguyễn Văn P (sinh năm 1985; trú tại số nhà D, ngõ X, phố BM, phường HB, quận HK, Hà Nội), cả hai thuê trọ ở cùng nhau tại số nhà A,

ngõ B, phố NC, phường TM, quận HM, Hà Nội. Đến đầu tháng 9/2023, D và Nguyễn Văn P thấy Đoàn Văn L là bạn xã hội của D và Nguyễn Văn P không có nơi ở cố định nên đã rủ Đoàn Văn L đến sống cùng tại nơi thuê trọ. Do không có tiền ăn tiêu nên tối ngày 03/10/2023, Đoàn Văn L và D rủ nhau đi cướp giật tài sản của người đi đường vào buổi sáng sớm. Cả hai thống nhất với nhau, trường hợp tài sản khó chiếm đoạt, Đoàn Văn L sẽ là người điều khiển xe máy ép sát người bị hại và trực tiếp cướp giật tài sản, khi đó D ngồi sau phải nghiêng người, tạo ra sự cân bằng để xe không bị đổ; trường hợp tài sản dễ chiếm đoạt, D sẽ là người cướp giật tài sản; số tài sản chiếm đoạt sẽ được chia đôi cho Đoàn Văn L và D.

Khoảng 04 giờ ngày 04/10/2023, Đoàn Văn L và D thức dậy, còn Nguyễn Văn P đang ngủ. Sau đó, Đoàn Văn L điều khiển xe máy hiệu Yamaha Jupiter màu đen, không gắn biển kiểm soát (xe của D) chở D ngồi sau, đi lang thang qua nhiều tuyến phố trên địa bàn quận HBT, thành phố Hà Nội với mục đích tìm chủ tài sản có sơ hở để cướp giật tài sản. Đến hồi 05 giờ 12 phút cùng ngày, Đoàn Văn L và D đi xe máy đến khu vực đầu phố KN, phường MK, quận HBT, thành phố Hà Nội thì nhìn thấy bà Vũ Thị Q (sinh năm 1962; trú tại số nhà A, ngách B, ngõ C, phố HM, phường HVT, quận HM, thành phố Hà Nội) điều khiển xe máy hiệu Honda Wave alpha, màu xanh đen bạc, biển kiểm soát 29G2-063.95, phía sau xe có chở 01 thùng xốp màu trắng, di chuyển theo hướng đi về phố TN, phường TN, quận HBT. Cả hai nhìn thấy bà Q có đeo 01 chiếc túi xách ở ngang bụng, nên Đoàn Văn L nói với D: "*Có hàng*". Hiểu ý nên D ngồi sát vào Đoàn Văn L, mục đích để khi Đoàn Văn L cướp giật chiếc túi xách của bà Q thì D sẽ phối hợp cân bằng xe máy để không bị đổ. Sau đó, L điều khiển xe bám theo xe máy của bà Q. Khi đi đến đoạn đường ngang số nhà Z, phố KN, phường MK, quận HBT, L điều khiển xe máy ép sát bên phải xe máy của bà Q, đồng thời dùng tay trái giật mạnh chiếc túi xách của bà Q nhưng không giật được và làm xe máy của bà Q bị đổ xuống đường, còn L tăng ga điều khiển xe máy bỏ chạy. Bà Q bị ngã đập đầu xuống đường, được người dân đưa đi cấp cứu tại Bệnh viện TN, rồi chuyển đến Bệnh viện Trung ương QĐ. Đến 18 giờ 22 phút ngày 05/10/2023, bà Q đã tử vong.

Ngày 08/10/2023, Đoàn Văn L và Nguyễn Hồng D đã bị Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an quận HBT bắt giữ để điều tra về tội "Cướp giật tài sản".

Sau khi vụ án xảy ra, Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an quận HBT, thành phố Hà Nội đã phối hợp với các cơ quan chức năng tiến hành khám nghiệm hiện trường, thu giữ vật chứng, dấu vết và trưng cầu giám định pháp y đối với bà Vũ Thị Q. Kết quả như sau:

Tại Biên bản khám nghiệm hiện trường vào hồi 09 giờ ngày 04/10/2023 và Biên bản xác định hiện trường hồi 05 giờ 30 phút ngày 08/10/2023 tại lòng đường, đối diện số nhà Z, phố KN, phường MK, quận HBT, thành phố Hà Nội, thể hiện:

"...Hiện trường xáo trộn, được xác định: Lòng đường rộng 11m, vỉa hè giáp sông KN rộng 05m, giáp hướng Đông, vỉa hè giáp số nhà Z phố KN,

phường MK, quận HBT, thành phố Hà Nội rộng 03m, giáp hướng Tây; hướng đường đi KN đến TN giáp hướng Bắc; hướng đi KN đến MĐ giáp hướng Nam. Tại khu vực vỉa hè hướng Tây, cách cửa số nhà C6 KN 2,7m, sát mép vỉa hè là vị trí cột đèn đường, ký hiệu QL1-16.

Vị trí xảy ra vụ việc là khu vực lòng đường đối diện số nhà Z, phố KN, phường MK, quận HBT, thành phố Hà Nội, cách mép đường vỉa hè phía ngoài 5,6m, cách cột đèn QL01-16 là 09m. Tại khu vực xảy ra vụ việc phát hiện dấu vết cày xước mặt đường đứt đoạn, kéo dài 2,7m, đo điểm đầu và điểm cuối vuông góc với mép vỉa hè lần lượt là 5,3m và 5,8m. Chiếc xe mô tô Honda Wave alpha, màu xanh đen bạc, biển kiểm soát 29G2-063.95, do bà Q điều khiển được người dân dựng lên trên vỉa hè, trước cửa số nhà C8, phố KN, cách vị trí xảy ra vụ việc 06m, cách vị trí cột đèn QL01-16 08m.

Tại hiện trường, Đoàn Văn L và Nguyễn Hồng D xác định: L chở D đi theo hướng phố KN về phố TN, rồi áp sát xe do bà Vũ Thị Q điều khiển để giật túi xách tại vị trí trước số nhà Z, phố KN, phường MK, quận HBT, Hà Nội cách cột đèn cao áp QL01-16 là 14m, cách mép đường ra phía ngoài là 5,8m. Vị trí bà Q bị ngã là khu vực lòng đường đối diện số nhà Z, phố KN, phường MK, quận HBT, cách cột đèn cao áp ký hiệu QL01-16 là 09m, cách mép vỉa hè ra phía ngoài là 5,6m"...

Vật chứng vụ án. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận HBT đã thu giữ vật chứng, tài sản và đồ vật liên quan, gồm:

- Thu giữ khi khám xét phòng trọ của Đoàn Văn L tại số nhà N, phố NC, phường TM, quận HM, thành phố Hà Nội: 01 chiếc mũ bảo hiểm bằng nhựa màu đen, không nhãn hiệu, kiểu dáng mũ lưỡi trai, có sọc trắng; 01 chiếc quần dài nhãn hiệu Levi's màu xám đen, chất liệu vải bò; 01 chiếc áo phông ngắn tay màu đen, không nhãn hiệu, viền cổ áo và tay áo có sọc màu trắng và 01 đôi dép lê không nhãn hiệu, quai ngang có hoạ tiết màu trắng (xác định đây là những đồ vật, tài sản do Đoàn Văn L đã sử dụng khi thực hiện hành vi Cướp giật tài sản).

- Thu giữ khi khám xét tại phòng trọ của Nguyễn Hồng D tại số nhà N, phố NC, phường TM, quận HM, thành phố Hà Nội: 01 chiếc mũ bảo hiểm nhãn hiệu NIPPON PAINT bằng nhựa, màu trắng, có hoa văn (xác định đây là chiếc mũ bảo hiểm D đội khi thực hiện hành vi Cướp giật tài sản); 01 xe mô tô hiệu Yamaha Jupiter, màu đen, không gắn biển kiểm soát.

- Thu giữ do ông Phạm Đức H (sinh năm 1961; trú tại số nhà A, ngách B, ngõ C, phố HM, phường HVT, quận HM, thành phố Hà Nội; là chồng bà Vũ Thị Q) giao nộp: 01 chiếc túi đeo màu đen hiệu Yatehu, bà Q sử dụng thời điểm bị các bị can Cướp giật tài sản (bên trong có 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Sam sung Galaxy màu đen và số tiền 1.005.000 đồng); 01 chiếc xe máy hiệu Honda Wave an pha, màu xanh đen bạc, biển kiểm soát 29G2-063.95.

Tại Biên bản xác định thương tích hồi 21 giờ ngày 04/10/2023, do Công an phường MK, quận HBT, thành phố Hà Nội xác lập tại Bệnh viện

TN, thể hiện: "... Bà Vũ Thị Q được đưa vào cấp cứu hồi 06 giờ ngày 04/10/2023 trong tình trạng hôn mê sâu, Glasgow 04 điểm, duỗi cứng, thở qua bóp bóng nội khí quản, thông khí 02 phổi đều, nhịp tim không đều, có lúc chậm, tần số 50 - 80 lần/phút, chấn thương sọ não nặng, tụ máu DMC trán đỉnh thái dương T; đụng dập nhu mô não thái dương T, xuất huyết dưới nhện lan tpar 02 bán cầu; chấn thương ngực; đụng dập nhu mô phổi".

Tại bản Kết luận giám định số 1342/1246/KLGĐTT-TTPY ngày 03/11/2023 của Trung tâm pháp y - Sở Y tế Hà Nội, về nguyên nhân tử vong của bà Vũ Thị Q, kết luận:

"… Các kết quả chính:

* Kết quả khám nghiệm:

- Các vết:

+ Bầm tím da vùng thái dương đỉnh phải; Sây sát da mặt sau khuỷu tay phải; Bầm tím da cánh tay trái; Sây sát da mặt sau khuỷu tay trái; Bầm tím da da mu bàn tay trái; Sây sát, bầm tím da cẳng chân phải; Bầm tím da mặt trong cẳng chân trái.

+ Bầm tím da hình vòng cung ngang D4-D5-D6, dạng vết hằn nẹp cố định cổ; Vùng ngực hai bên có nhiều vết bầm tím da hình tròn; Vùng xương đòn trái có nhiều vết thủng da (dấu vết kim tiêm); Mặt trước khuỷu tay có vết thủng da (dấu vết dạng kim tiêm) trong quá trình cấp cứu.

- Chấn thương sọ não:

+ Tụ máu màng cứng bán cầu não trái.

+ Tụ máu màng cứng thuỳ thái dương phải.

+ Tụ máu đáy não.

+ Chảy máu màng mềm bán cầu não hai bên.

+ Dập não thuỳ trán, thái dương trái.

+ Dập cầu não.

+ Vỡ xương thái dương đỉnh phải lan vào trần ổ mắt phải và xương sàn.

* Kết quả xét nghiệm, giám định khác.

- Mô bệnh học: Dập não, dập cầu não, dập tiểu não.

- Kết quả độc chất: Mẫu máu của nạn nhân Vũ Thị Q giám định: không tìm thấy Ethanol.

2. Kết luận:

Kết luận nguyên nhân chết: Nạn nhân Vũ Thị Q tử vong do chấn thương sọ não nặng".

Tại bản Kết luận định giá tài sản ngày 01/12/2023 của Hội đồng định

giá trong tố tụng hình sự quận HBT, kết luận: "... 01 chiếc túi đeo màu đen, nhãn hiệu Yatehu, có trị giá 120.000 đồng; 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Sam sung Galaxy A11, màu đen có trị giá 1.200.000 đồng. Tổng trị giá tài sản là 1.320.000 đồng".

Tại bản Kết luận giám định số 7507/KL-KTHS ngày 15/11/2023 của Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an thành phố HN về số khung, số máy của 02 chiếc xe máy thu giữ, kết luận:

"1.1. Xe máy nhãn hiệu Yamaha Jupiter không đeo biển kiểm soát:

+ Số khung nguyên thuỷ: RLCJ15B950 8Y030054.

+ Số máy nguyên thuỷ: 5B95-030054.

1.2. Xe máy nhãn hiệu Honda Wave đeo biển kiểm soát 29G2-063.95:

+ Số khung nguyên thuỷ: RLHJA3924NY230057.

+ Số máy nguyên thuỷ: JA39E-2727101."

Ngày 02/12/2023, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận HBT đã quyết định xử lý vật chứng, trao trả ông Phạm Đức H 01 chiếc túi đeo màu đen hiệu Yatehu cùng 01 chiếc điện thoại di động hiệu Sam sung Galaxy A11 màu đen và số tiền 1.050.000 đồng.

Đối với chiếc xe máy nhãn hiệu Honda Wave alpha, màu xanh đen bạc, biển kiểm soát 29G2-063.95. Kết quả điều tra xác định chiếc xe trên là tài sản thuộc sở hữu của ông Phạm Tú M (sinh năm 1969; trú tại phòng A, nhà E, phường TXB, quận TX, thành phố Hà Nội; là em trai ông Phạm Đức H). Ông M cho bà Q mượn chiếc xe trên làm phương tiện để đi lại. Ngày 04/12/2023, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận HBT đã trao trả chiếc xe máy trên cho ông Phạm Đức M.

Đối với chiếc xe máy hiệu Yamaha Jupiter màu đen, không gắn biển kiểm soát do Đoàn Văn L điều khiển chở Nguyễn Hồng D thực hiện hành vi cướp giật tài sản. Qua điều tra xác định chiếc xe máy trên có số khung JLCJ5B950 8Y030054, số máy 5B95-030054, được cấp biển kiểm soát 30Z2-5559, người đứng tên trong đăng ký là bà Nguyễn Thị N1 (sinh năm 1968; trú tại tổ X, phường PD, quận BTL, thành phố Hà Nội). Tại Cơ quan điều tra, bà N1 khai đã mua chiếc xe trên từ năm 2008, sau đó đã bán lại cho một người đàn ông không quen biết. Còn bị can D khai đã mua chiếc xe trên vào khoảng tháng 5/2013 với giá 3.000.000 đồng, hiện D không còn giữ giấy tờ mua bán xe.

Đối với Nguyễn Văn P, là người chung sống như vợ chồng với Nguyễn Hồng D. Kết quả điều tra xác định, trước và sau khi Nguyễn Văn P, Nguyễn Hồng D thực hiện hành vi cướp giật tài sản thì Nguyễn Văn P không biết, không tham gia. Do đó, Cơ quan điều tra không có căn cứ xử lý Nguyễn Văn P.

Quá trình điều tra vụ án, Cơ quan điều tra còn làm rõ, ngay trước khi bị phát hiện bắt giữ tại Số nhà A, ngõ B, phố NC, phường TM, quận HM, Hà Nội,

Đoàn Văn L cùng Nguyễn Hồng D và Nguyễn Văn P còn có hành vi sử dụng trái phép chất ma túy. Do chưa đến mức truy cứu trách nhiệm hình sự nên ngày 31/5/2024, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố HN đã chuyển tài liệu liên quan đến Công an quận HM để xử phạt vi phạm hành chính đối với Đoàn Văn L, Nguyễn Hồng D và Nguyễn Văn P theo quy định của pháp luật.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 416/2024/HS-ST ngày 30/7/2024, Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội quyết định:

Tuyên bố: Các bị cáo Đoàn Văn L, Nguyễn Hồng D phạm tội "Cướp giật tài sản";

Áp dụng điểm c khoản 4 Điều 171; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 39 Bộ luật Hình sự;

Xử phạt bị cáo Đoàn Văn L tù Chung thân, thời hạn tù tính từ ngày 08/10/2023.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Hồng D tù Chung thân, thời hạn tù tính từ ngày 08/10/2023.

Ngoài ra, Tòa án cấp sơ thẩm còn quyết định về trách nhiệm dân sự, xử lý vật chứng, án phí và thông báo quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Ngày 02/8/2024, bị cáo Nguyễn Hồng D kháng cáo xin giảm hình phạt.

Ngày 06/8/2024, bị cáo Đoàn Văn L kháng cáo xin giảm hình phạt.

Ngày 12/8/2024, Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân thành phố HN có Quyết định kháng nghị phúc thẩm số 07/QĐ-VKSHN-P2, đề nghị Tòa án nhân dân cấp cao tại Hà Nội xét xử theo thủ tục phúc thẩm, sửa bản án sơ thẩm theo hướng áp dụng hình phạt tù có thời hạn đối với các bị cáo Đoàn Văn L, Nguyễn Hồng D về tội "Cướp giật tài sản" theo quy định tại điểm c khoản 4 Điều 171 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa phúc thẩm,

Bị cáo Đoàn Văn L rút toàn bộ kháng cáo.

Bị cáo Nguyễn Hồng D thừa nhận hành vi phạm tội như bản án sơ thẩm đã quy kết, cho rằng Tòa án cấp sơ thẩm xét xử bị cáo về tội "Cướp giật tài sản" là đúng người, đúng tội, không oan. Bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét bị cáo không có mục đích tước đoạt tính mạng bị hại, phạm tội trong hoàn cảnh bị rủ rê, lôi kéo dụ dỗ tham gia vào việc phạm tội; bị cáo không trực tiếp cướp giật tài sản; vai trò của bị cáo chỉ giúp sức cho Đoàn Văn L; hiện hoàn cảnh gia đình bị cáo rất khó khăn, có ba con nhỏ cần người chăm sóc; quá trình điều tra, truy tố, xét xử, bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Hà Nội trình bày quan điểm giải quyết vụ án:

- Về tố tụng: Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Hà Nội quyết

định rút phần Quyết định kháng nghị phúc thẩm số 07/QĐ-VKSHN-P2 ngày 12/8/2024 của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân thành phố HN đối với bị cáo Đoàn Văn L. Ngoài ra, tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo Đoàn Văn L cũng rút toàn bộ kháng cáo. Vì vậy, đề nghị Hội đồng xét xử đình chỉ xét xử phúc thẩm đối với phần kháng nghị phúc thẩm của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân thành phố HN và kháng cáo của bị cáo Đoàn Văn L về hình phạt đối với bị cáo Đoàn Văn L.

- Về kháng cáo của bị cáo Nguyễn Hồng D và phần kháng nghị phúc thẩm của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân thành phố HN về hình phạt đối với bị cáo Nguyễn Hồng D:

Căn cứ lời khai nhận tội của các bị cáo tại Cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của đại diện hợp pháp của bị hại; biên bản kiểm tra phương tiện, biên bản khám nghiệm hiện trường, kết luận giám định; phù hợp khách quan với các chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ vụ án, thấy việc Tòa án cấp sơ thẩm đã xét xử bị cáo Nguyễn Hồng D về tội "Cướp giật tài sản" theo điểm c khoản 4 Điều 171 Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng quy định của pháp luật. Trong vụ án, bị cáo Nguyễn Hồng D là người có vai trò thứ yếu, giúp sức đối với bị cáo Đoàn Văn L, bị cáo D chỉ ngồi sau xe mô tô của L và thực hiện việc giữ thăng bằng xe mô tô khi L cướp giật tài sản. Ngoài ra, Tòa án cấp sơ thẩm xác định bị cáo D có 3 tiền án và áp dụng tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự "Tái phạm nguy hiểm" quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự là không đúng pháp luật, vì theo quy định tại điểm c khoản 2 Điều 70 Bộ luật Hình sự về việc đương nhiên được xóa án tích thì lần phạm tội Cướp giật tài sản trong vụ án này là ngày 04/10/2023, bị cáo đã đương nhiên được xóa án tích đối với các bản án đã xét xử trước, nên không thuộc trường hợp "Tái phạm nguy hiểm". Do đó, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận phần kháng nghị phúc thẩm của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân thành phố HN về hình phạt đối với bị cáo Nguyễn Hồng D và kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của bị cáo Nguyễn Hồng D, xử phạt bị cáo mức hình phạt 20 năm tù là tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo.

Người bào chữa cho bị cáo Đoàn Văn L trình bày: Đề nghị Hội đồng xét xử đình chỉ xét xử phúc thẩm đối với kháng nghị của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân thành phố HN và kháng cáo của bị cáo Đoàn Văn L về phần hình phạt đối với bị cáo Đoàn Văn L.

Người bào chữa cho bị cáo Nguyễn Hồng D trình bày: Quá trình điều tra, truy tố, xét xử sơ thẩm và tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo đã ăn năn hối cải, thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội. Bị cáo nhận thức pháp luật còn hạn chế, không có việc làm ổn định nên mới dẫn đến hành vi vi phạm pháp luật do hoàn cảnh khó khăn. Bản thân bị cáo đang chăm sóc ba con nhỏ, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận kháng cáo của bị cáo, kháng nghị của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân thành phố HN, giảm hình phạt cho bị cáo Nguyễn Hồng D.

Căn cứ vào các chứng cứ, tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa; căn cứ kết quả tranh tụng tại phiên tòa và trên cơ sở xem xét đầy đủ toàn diện các

chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, người bào chữa, trình bày của bị cáo,

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tố tụng: Các cơ quan tiến hành tố tụng cấp sơ thẩm đã thực hiện theo đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử không có khiếu nại về hành vi tố tụng của những người tiến hành tố tụng, nên các tài liệu đã được thu thập trong hồ sơ là hợp pháp. Đơn kháng cáo của các bị cáo Đoàn Văn L, Nguyễn Hồng D và kháng nghị phúc thẩm của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân thành phố HN trong hạn luật định, nên được chấp nhận để xem xét theo thủ tục xét xử phúc thẩm. Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo Đoàn Văn L đã rút toàn bộ kháng cáo; đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Hà Nội rút phần Quyết định kháng nghị phúc thẩm số 07/QĐ-VKSHN-P2 ngày 12/8/2024 của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân thành phố HN đối với bị cáo Đoàn Văn L, nên Hội đồng xét xử căn cứ điểm đ khoản 1 Điều 355; Điều 342 Bộ luật Tố tụng hình sự, đình chỉ xét xử phúc thẩm đối với phần kháng nghị phúc thẩm của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân thành phố HN và đình chỉ xét xử phúc thẩm đối với kháng cáo của bị cáo Đoàn Văn L về hình phạt đối với bị cáo Đoàn Văn L.

[2] Tại phiên tòa phúc thẩm, các bị cáo Đoàn Văn L, Nguyễn Hồng D đều đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội; lời khai nhận tội của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với chính lời khai của các bị cáo trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử sơ thẩm; phù hợp lời khai của người liên quan, người làm chứng, các kết luận giám định, phù hợp với các tài liệu chứng cứ khác đã được thẩm tra và kết quả tranh tụng tại phiên tòa phúc thẩm, đủ cơ sở kết luận: Do không có tiền chi tiêu nên Đoàn Văn L đã rủ Nguyễn Hồng D đi cướp giật tài sản và cùng thống nhất với nhau thực hiện hành vi cướp giật tài sản của người đi đường vào thời điểm gần sáng, vắng người qua lại. Hồi 05 giờ 12 phút ngày 04/10/2023, tại khu vực trước cửa số nhà Z, phố KN, phường MK, quận HBT, thành phố Hà Nội, phát hiện thấy bà Vũ Thị Q điều khiển xe máy nhãn hiệu Honda Wave alpha, màu xanh đen bạc, biển kiểm soát 29G2-063.95 đi ở phía trước cùng chiều, Đoàn Văn L điều khiển xe máy nhãn hiệu Yamaha Jupiter, màu đen, không đeo biển kiểm soát chở Nguyễn Hồng D áp sát phía bên phải xe của bà Q, đồng thời L dùng tay trái giật mạnh 01 chiếc túi sách đeo màu đen, nhãn hiệu Yatchu (bên trong có 01 chiếc điện thoại di động hiệu SamSung Galaxy A11, màu đen và số tiền 1.050.000 đồng) của bà Q đang đeo ở ngang bụng. Hậu quả, xe máy của bà Q bị đổ, bà Q ngã đập đầu xuống đường và tử vong vào hồi 18 giờ 22 phút ngày 05/10/2023; tổng giá trị tài sản bà Vũ Thị Q bị chiếm đoạt là 2.370.000 đồng. Do đó, Tòa án cấp sơ thẩm xét xử bị cáo Nguyễn Hồng D về tội "Cướp giật tài sản", theo quy định tại điểm c khoản 4 Điều 171 Bộ luật Hình sự là đúng pháp luật.

[3] Xét kháng cáo của bị cáo Nguyễn Hồng D và phần kháng nghị phúc thẩm của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân thành phố HN về hình phạt đối với bị cáo Nguyễn Hồng D, Hội đồng xét xử phúc thẩm xét thấy:

[3.1] Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, không những xâm phạm đến quyền sở hữu mà còn xâm phạm đến tính mạng của người khác; vì vậy, cần

phải xử lý bị cáo theo quy định của pháp luật hình sự mới có tác dụng răn đe, giáo dục, phòng ngừa tội phạm chung. Trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử, bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội; vì vậy, Tòa án cấp sơ thẩm áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Nguyễn Hồng D là có căn cứ. Tuy nhiên, về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, Hội đồng xét xử xét thấy, bị cáo đã 03 lần bị kết án, cụ thể như sau: Ngày 21/7/2008, bị Tòa án nhân dân quận HBT, thành phố Hà Nội xử phạt 06 tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản" (chấp hành xong hình phạt ngày 15/11/2008); ngày 13/11/2009, bị Tòa án nhân dân quận HBT, thành phố Hà Nội xử phạt 30 tháng tù về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" (chấp hành xong hình phạt ngày 22/11/2011); ngày 29/6/2013, bị Tòa án nhân dân quận HBT, thành phố Hà Nội xử phạt 07 năm 06 tháng tù về tội "Mua bán trái phép chất ma túy" (chấp hành xong hình phạt ngày 20/01/2020). Tại các Biên bản xác minh tại cơ quan thi hành án dân sự đều thể hiện việc bị cáo đã thi hành xong các khoản án phí, truy nộp đối với các bản án nêu trên trước thời điểm bị cáo thực hiện hành phạm tội trong vụ án này (BL 126-139). Vì vậy, theo quy định tại Điều 69, điểm c khoản 2 Điều 70 Bộ luật Hình sự về xóa án tích thì đến ngày 04/10/2023 là ngày bị cáo phạm tội mới, các bản án nêu trên đều đã được xóa án tích, nên Tòa án cấp sơ thẩm xác định bị cáo Nguyễn Hồng D có tiền án và phạm tội lần này thuộc trường hợp "Tái phạm nguy hiểm" theo quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự là không đúng, gây bất lợi cho bị cáo. Do đó, Hội đồng xét xử phúc thẩm xác định bị cáo Nguyễn Hồng D không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự.

[3.2] Mặt khác, xét thấy bị cáo Nguyễn Hồng D phạm tội do bị rủ rê, lôi kéo, hoàn cảnh khó khăn, không có mục đích tước đoạt tính mạng của bị hại mà chỉ nhằm hướng tới chiếm đoạt tài sản của bị hại; trong quá trình thực hiện hành vi phạm tội, bị cáo là người ngồi sau xe máy do Đoàn Văn L điều khiển, bị cáo Đoàn Văn L là người trực tiếp thực hiện hành vi cướp giật tài sản, bị cáo Nguyễn Hồng D chỉ ngồi sau xe máy giúp sức cho L bằng cách ngồi áp sát vào người L, để cho xe máy không bị đổ, không trực tiếp giật tài sản, nên bị cáo Nguyễn Hồng D thực hiện hành vi phạm tội một phần mang tính chất bị động, phụ thuộc vào hành vi của Đoàn Văn L; vì vậy, xem xét toàn bộ diễn biến hành vi khách quan của bị cáo Nguyễn Hồng D và việc đánh giá tính chất mức độ hành vi phạm tội, trên cơ sở xem xét đánh giá các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, Hội đồng xét xử phúc thẩm xét thấy Tòa án cấp sơ thẩm xử phạt bị cáo Nguyễn Hồng D mức hình phạt cao nhất của khung hình phạt là tù chung thân là có phần quá nghiêm khắc đối với bị cáo. Hội đồng xét xử thấy cần chấp nhận phần kháng nghị phúc thẩm của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân thành phố HN về hình phạt đối với bị cáo Nguyễn Hồng D và kháng cáo của bị cáo Nguyễn Hồng D, giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo như quan điểm đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Hà Nội tham gia phiên tòa là phù hợp và tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo.

[4] Về án phí: Các bị cáo Đoàn Văn L, Nguyễn Hồng D không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

[5] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên,

Căn cứ điểm b, đ khoản 1 Điều 355; Điều 357; Điều 342 Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Đình chỉ xét xử phúc thẩm đối với kháng cáo của bị cáo Đoàn Văn L và đình chỉ xét xử phúc thẩm đối với phần Quyết định kháng nghị phúc thẩm số 07/QĐ-VKSHN-P2 ngày 12/8/2024 của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân thành phố HN về hình phạt đối với bị cáo Đoàn Văn L; Bản án hình sự sơ thẩm số 416/2024/HS-ST ngày 30/7/2024 của Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội đối với bị cáo Đoàn Văn L có hiệu lực pháp luật kể từ ngày đình chỉ xét xử phúc thẩm.

2. Chấp nhận kháng cáo của bị cáo Nguyễn Hồng D và chấp nhận phần Quyết định kháng nghị phúc thẩm số 07/QĐ-VKSHN-P2 ngày 12/8/2024 của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân thành phố HN về hình phạt đối với bị cáo Nguyễn Hồng D; Sửa Bản án hình sự sơ thẩm số 416/2024/HS-ST ngày 30/7/2024 của Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội đối với bị cáo Nguyễn Hồng D, cụ thể như sau:

Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Hồng D phạm tội "Cướp giật tài sản".

- Áp dụng điểm c khoản 4 Điều 171; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự, xử phạt: **Bị cáo Nguyễn Hồng D** 20 (Hai mươi) năm tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 08/10/2023.

3. Về án phí: Các bị cáo Đoàn Văn L, Nguyễn Hồng D không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

4. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

5. Bản án hình sự phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- Vụ 1 TAND tối cao;
- VKSNDCC tại Hà Nội;
- TAND TP Hà Nội;
- Cục THADS TP Hà Nội;
- Trại tạm giam số X – CA TP Hà Nội;
- Các bị cáo (qua Trại);
- Lưu HS, P.HCTP.TANDCC tại Hà Nội.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(Đã ký)

Đặng Thị Thơm